

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - KHÁNH HOÀ
TỈNH KHÁNH HOÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2025/HS-ST
Ngày: 04 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - KHÁNH HOÀ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hồng Thái;

Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Quỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Khánh Hoà.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Khánh Hoà tham gia phiên tòa:** Ông Tài Đại Diện - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Khánh Hoà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 8 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thành T, sinh năm 1993 tại tỉnh Ninh Thuận (nay là tỉnh Khánh Hoà). Nơi cư trú: thôn Đ, xã X, tỉnh Khánh Hòa; giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: thiên chúa; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 06/12; con ông Nguyễn Thành N (đã chết) và bà Trần Thị Thanh H, chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: + Ngày 08/11/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải xử phạt 04 năm tù về tội “trộm cắp tài sản” và “cướp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 28/4/2014.

+ Ngày 09/7/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang Tháp Chàm xử phạt 08 năm tù về tội “cướp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 10/12/2021. Bị cáo bị bắt từ ngày 25/3/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 - Công an tỉnh K (có mặt).

2. Nguyễn Tấn Ú, sinh năm 1991 tại Bình Thuận (nay là tỉnh Lâm Đồng). Hộ khẩu thường trú: khu phố H, xã P, tỉnh Lâm Đồng. Nơi tạm trú: khu phố S, xã P, tỉnh Lâm Đồng; giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 06/12; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Phạm Thị N1, có vợ Nguyễn Thị Sinh X và 01 người con; tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 20/10/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính “đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” với thời hạn 18 tháng. Chấp hành xong quyết định ngày 16/9/2024.

Nhân thân: + Ngày 02/5/2008 bị Chủ tịch UBND huyện T, tỉnh Bình Thuận áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường G với thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 08/3/2010.

+ Ngày 08/9/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 27/7/2014.

Bị cáo bị bắt từ ngày 02/4/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 - Công an tỉnh K (có mặt).

3. Phạm Văn N2, sinh năm 1998 tại Ninh Thuận (nay là tỉnh Khánh Hòa). Nơi cư trú: thôn Đ, xã X, tỉnh Khánh Hòa; giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: thiên chúa; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 5/12. Con ông Phạm Văn S (đã chết) và bà Trần Thị Bảo T1; có vợ Trần Thị Cẩm V và 02 người con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 25/5/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt ngày 04/02/2021.

Bị cáo bị bắt từ ngày 25/3/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 - Công an tỉnh K (có mặt).

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Trần Thị Cẩm V, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã X, tỉnh Khánh Hòa (có mặt).

- Anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Thôn L, xã X, tỉnh Khánh Hòa (có mặt).

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn H, xã X, tỉnh Khánh Hòa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 14 giờ ngày 25/3/2025 Nguyễn Thành T lấy dụng cụ sử dụng ma túy và ma túy cất giấu tại nhà của mình trước đó ra sử dụng một mình và T chưa sử dụng hết ma túy trong nỗ lực tinh. Cùng ngày, Phạm Văn N2 đến nhà T chơi và thấy trong phòng của T có bộ dụng cụ sử dụng ma túy bên trong có sẵn ma túy nên N2 xin hút, T đồng ý nên N2 dùng quẹt gas tự đốt ma túy lên hút khoảng 02 hơi. Sau đó, Nguyễn Đức L gọi điện hỏi T có ở nhà không để L qua nhà T chơi, T đồng ý. Khi L đến thấy T và N2 đang ở trong phòng

của T, lúc này T nói với N2 “cầm bình lên đốt cho anh L mấy khói”, N2 hiểu là cầm bộ sử dụng ma túy lên đốt cho L hút nên N2 dùng quạt gas đốt nổ thủy tinh bên trong có sẵn ma túy cho L hút được O2 hơi thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh N (nay là Công an tỉnh K) phối hợp Công an xã H (nay là xã X) tiến hành kiểm tra nhà của T phát hiện và bắt quả tang, lập biên bản đồng thời thu giữ: 01 chai thủy tinh gắn phần cổ chai bằng nhựa có nắp bằng nhựa màu đỏ, trên nắp nhựa đục 02 lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa và một lỗ gắn ống thủy tinh bên trong có chất rắn màu nâu trắng (ký hiệu M1); 01 bật lửa dạng khò màu trắng, 01 điện thoại hiệu Vsmart gắn sim số 0907359721 và 0896465370 của Nguyễn Thành T; thu giữ 01 bật lửa dạng khò màu trắng hồng có in hình xe ô tô con và con ngựa, 01 điện thoại hiệu OPPO gắn sim số 0338346450, 01 xe mô tô hiệu Winner biển số 85C1- 338.58 của Phạm Văn N2 và thu giữ của Nguyễn Đức L 01 điện thoại hiệu Poco gắn sim số 0869293044 và 0347708793, 01 xe mô tô hiệu Sirius biển số 48B1-061.45 để điều tra.

Tiến hành xét nghiệm ma túy đối với Nguyễn Thành T, Nguyễn Đức L và Phạm Văn N2 kết quả: T, N2 và L đều dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét phòng ngủ của Nguyễn Thành T thu giữ 02 bọc băng keo đen bên trong có 02 gói nilon trong suốt hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M2), 01 túi nilon dạng túi zip có chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M3), 01 con dao dài 60cm lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ, 01 cân tiểu ly màu đen, 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ - trắng được cắt vát một đầu, 01 kéo kim loại màu trắng, 01 bật lửa màu đỏ, 01 cuộn băng keo màu đen và số tiền 500.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thành T khai nhận 02 lần mua ma túy của Nguyễn Tấn Ú, mục đích bán lại cho người khác, cụ thể:

- Lần 1: Ngày 14/3/2025, T gọi điện qua zalo cho Ú hỏi mua ma túy với giá 6.000.000 đồng, Ú đồng ý và hẹn giao nhận ma túy tại khu vực gần cầu N thuộc thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Sau đó T chuyển vào tài khoản ngân hàng O số tài khoản 0183100002261004 của Ú số tiền 6.000.000 đồng rồi T đi đến điểm hẹn gặp Ú nhận ma túy.

- Lần 2: Ngày 24/3/2025, cùng phương thức liên lạc và thanh toán tiền nêu trên, Ú đã bán 01 bịch ma túy cho T với giá 3.800.000 đồng.

Sau khi mua ma túy của Nguyễn Tấn Ú về thì Nguyễn Thành T phân chia nhỏ ma túy ra bán lại cho những người khác để kiếm lời, cụ thể:

- Bán ma túy cho Nguyễn Minh Đ, sinh năm 2001 ở thôn G, xã X, tỉnh Khánh Hòa: 02 lần.

- + Lần 1: Vào ngày 13/3/2025, Đ gọi điện qua Z cho T hỏi mua ma túy với giá 1.000.000 đồng, T đồng ý. Sau đó Đ đến nhà T nhận ma túy rồi chuyển số tiền 1.000.000 đồng cho T qua số tài khoản 106882996508 ngân hàng V1.

+ Lần 2: Vào ngày 21/3/2025, cùng phương thức liên lạc nêu trên, T đã bán cho Đ ma túy với giá 1.000.000 đồng. Do bận việc nên Đ nhờ một thanh niên không rõ lai lịch đến gặp T nhận ma túy giúp Đ, hiện Đ vẫn chưa trả tiền cho T.

- Bán ma túy cho Trần Văn H1, sinh năm: 1992 ở thôn Á, xã T, tỉnh Khánh Hòa, 02 lần:

+ Lần 1: Vào ngày 22/3/2025, H1 gọi điện qua Z cho T hỏi mua ma túy với giá 800.000 đồng, T đồng ý và hẹn giao ma túy tại nhà T. Sau đó, H1 đến nhà T nhận ma túy và chuyển cho T số tiền trên qua số tài khoản 106882996508 ngân hàng V1.

+ Lần 2: Vào ngày 25/3/2025, cùng phương thức liên lạc như trên, T bán cho H1 ma túy với giá 800.000 đồng, H1 đưa cho T số tiền 500.000 đồng và nợ 300.000 đồng.

- Bán ma túy cho Nguyễn Thanh P, sinh năm: 1990 ở thôn H, xã X, tỉnh Khánh Hòa, 02 lần:

+ Lần 1: Ngày 06/3/2025, P gọi điện qua Z cho T hỏi mua ma túy với giá 300.000 đồng, T đồng ý. Sau đó, P đến nhà gặp T nhận ma túy và đưa cho T số tiền 300.000 đồng.

+ Lần 2: Ngày 18/3/2025, P liên lạc với T qua Z và T bán cho P một gói ma túy với giá 300.000 đồng.

Ngày 02/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Tấn Ú tại khu phố S, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận, thu giữ tại phòng ngủ của Ú gồm:

- 01 thẻ CCCD tên Nguyễn Tấn Ú, 01 điện thoại di động hiệu Realme màu vàng nhạt, gắn sim số 0567659336 và 0356272381.

- 01 vỏ chai nhựa dán nhãn hiệu Cocacola có nắp chai màu xanh, trên nắp đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nước, 01 lỗ gắn nỏ thủy tinh, trong nỏ thủy tinh dính chất màu trắng đục (ký hiệu M1);

- 01 gói nilon dạng miệng khép dính bên trong có: 01 gói nilon dạng miệng khép dính chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M2.1); 03 gói nilon đều đựng chất rắn màu trắng đục và bên ngoài mỗi gói đều buộc dây thun màu vàng (ký hiệu M2.2); 01 sim điện thoại Vinaphone có ghi số 89840 20001 16931 63881.

Quá trình điều tra, Nguyễn Tấn Ú khai nhận toàn bộ số ma túy nêu trên là của Ú mua của một người tên H2 không rõ nhân thân lai lịch mang về cất giấu nhằm mục đích bán lại cho người khác kiếm lời, trong đó có bán ma túy 02 lần cho Nguyễn Thành T như lời khai của Nguyễn Thành T.

Tại Kết luận giám định số: 86/KL-KTHS ngày 31/3/2025 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh N kết luận đối với mẫu vật thu giữ của Nguyễn Thành T cụ thể như sau:

+ Chất rắn màu nâu trắng (ký hiệu M1) và chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M2, M3) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là: M1: **0,1084g**, M2: **0,2672g**, M3: **1,5016g**.

Hoàn trả đối tượng sau giám định: M1 đã sử dụng hết trong quá trình giám định, M2 là 0,1989g và M3 là 1,2281g cùng toàn bộ đồ vật và bao gói gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số: 95/KL-KTHS ngày 05/4/2025 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận đối với mẫu vật tạm giữ của Nguyễn Tấn Ú cụ thể như sau:

+ Chất màu trắng đục (ký hiệu M1) và chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M2.1) gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là: M1 có khối lượng 0,0061 gam; M2.1 có khối lượng **1,1571 gam**.

+ Chất rắn màu trắng đục (ký hiệu M2.2) gửi giám định là chất ma túy, loại Heroin. Khối lượng của mẫu gửi giám định là **2,7334 gam**.

Hoàn trả đối tượng sau giám định: M1 đã sử dụng hết trong quá trình giám định; M2.1 là 1,0830g và M2.2 là 2,5894g cùng toàn bộ đồ vật và bao gói gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 3054 ngày 08/7/2025 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Con dao gửi giám định thuộc loại lưỡi lê là vũ khí thô sơ; lưỡi lê không thuộc danh mục dao có tính sát thương cao ban hành theo Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C1 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Thành T, Phạm Văn N2 và Nguyễn Tấn Ú đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Bản Cáo trạng số: 06/CT-VKSNH ngày 25/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, tỉnh Khánh Hoà đã truy tố bị **cáo** Nguyễn Thành T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Phạm Văn N2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự và bị cáo Nguyễn Tấn Ú về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- *Tại phiên tòa sơ thẩm:*

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, tỉnh Khánh Hoà giữ nguyên quyết định truy tố theo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành T, Phạm Văn N2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Thành T và Nguyễn Tấn Ú phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T mức án tù từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn N2 mức án tù từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T mức án tù từ 06 năm tù đến 06 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Ú mức án tù từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu các vật chứng là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng; tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: điện thoại di động hiệu Redmi của Nguyễn Tấn Ú và điện thoại di động hiệu Vsmart của Nguyễn Thành T; 500.000đ thu giữ của Nguyễn Thành T. Buộc bị cáo Ú nộp lại số tiền 9.800.000đ, T nộp lại số tiền 2.400.000đ thu được từ hành vi bán trái phép chất ma túy; trả lại cho bị cáo N2 xe mô tô Winner biển số 85C1-338.58; trả lại cho bị cáo Ú 01 thẻ căn cước công dân; trả lại cho anh Nguyễn Đức L 01 điện thoại di động P1; trả lại cho chị Trần Thị Cẩm V 01 điện thoại di động Oppo.

+ Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng của các bị cáo T, Ú và N2: Trong thời gian tạm giam, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Khánh Hoà, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Tấn Ú, Phạm Văn N2 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: ngày 25/3/2025, tại nhà của Nguyễn Thành T tại thôn Đ, xã X, tỉnh Khánh Hòa, T đã chuẩn bị sẵn ma túy

(loại Methamphetamine) và dụng cụ sử dụng ma túy để sử dụng ma túy một mình, sau đó T cho Phạm Văn N2 cùng sử dụng ma túy và nói Ngọc đốt ma túy cho Nguyễn Đức L sử dụng.

Quá trình điều tra, còn xác định được Nguyễn Thành T đã 02 lần mua trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine của Nguyễn Tấn Ú với tổng số tiền 9.800.000đ về phân chia nhỏ ra để bán dần và đã bán cho Trần Văn H1, Nguyễn Minh Đ và Nguyễn Thanh P, mỗi người 02 lần, mỗi lần 01 tép ma túy, đã thu được số tiền 2.900.000đ.

Các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Tấn Ú và Phạm Văn N2 là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, tỉnh Khánh Hoà truy tố bị cáo T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp “*đối với 02 người trở lên*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; N2 về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” thuộc khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự; T và Ú về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp “*phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tính chất, mức độ, vai trò hành vi phạm tội của các bị cáo được xác định như sau:

Bị cáo T là người cung cấp ma túy, bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi cho Phạm Văn N2 và Nguyễn Đức L cùng sử dụng ma túy vào ngày 25/3/2025. Bên cạnh đó, T còn có hành vi 02 lần mua ma túy của Nguyễn Tấn Ú về phân nhỏ thành nhiều tép nhỏ rồi bán cho Trần Văn H1, Nguyễn Minh Đ và Nguyễn Thanh P, mỗi người 02 lần, mỗi lần 01 tép ma túy và bị thu giữ 1,7688g ma túy loại Methamphetamine đang cất giấu tại nhà với mục đích để bán cho những người có nhu cầu.

Bị cáo N2 là người giúp T đốt ma túy cho L sử dụng.

Bị cáo Ú là người 02 lần bán ma túy cho T và bị thu giữ 1,1571g ma túy loại methamphetamine và 2,7334g ma túy loại heroin đang cất giấu tại nhà với mục đích để bán cho những người có nhu cầu.

Hành vi phạm tội của các bị cáo T, Ú là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo N2 là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần thiết phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Nhân thân: Các bị cáo T, Ú, N2 đều có nhân thân xấu.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo T, Ú và N2 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo T, Ú, N2 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo T đã tự nguyện khai những lần mua ma túy của Ú và bán ma túy cho Nguyễn Minh Đ, Trần Văn H1 và Nguyễn Thanh P khi chưa bị phát hiện nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Tự thú”; bị cáo T, Ú đã tác động gia đình nộp lại số tiền có được từ hành vi bán trái phép chất ma túy; bị cáo N2 là lao động chính trong gia đình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Tấn Ú và Phạm Văn N2 không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

- Đối với khối lượng ma túy sau giám định cùng toàn bộ đồ vật và bao gói gửi đến giám định, 01 bật lửa dạng khò màu trắng, 01 bật lửa dạng khò màu trắng hồng có in hình xe ô tô con và con ngựa, 01 cân tiểu ly màu đen, 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ- trắng được cắt vát một đầu, 01 kéo kim loại màu trắng, 01 bật lửa màu đỏ và 01 cuộn băng keo màu đen là công cụ, phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng, vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu vàng nhạt, gắn sim số 0567659336 và 0356272381 của Nguyễn Tấn Ú; 01 điện thoại di động hiệu Vsmart gắn sim số 0907359721 và 0896465370 của Nguyễn Thành T. Đây là điện thoại mà bị can T và Ú sử dụng vào việc phạm tội nên tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thành T, quá trình điều tra xác định đây là tiền do T bán ma túy cho Trần Văn H1 mà có nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Buộc Nguyễn Thành T nộp lại số tiền 2.400.000đ; Nguyễn Tấn Ú nộp lại số tiền 9.800.000đ: có được từ việc bán trái phép chất ma túy cho người khác để sung vào Ngân sách nhà nước

- Đối với Nguyễn Thành T có hành vi tàng trữ vũ khí thô sơ là con dao dài 60cm, lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ. Cơ quan điều tra chuyển con dao trên đến Công an xã X, tỉnh Khánh Hoà để xử lý hành chính đối với T là có căn cứ.

- 01 sim điện thoại Vinaphone có ghi số 89840 20001 16931 63881 thu giữ của Nguyễn Tấn Ú. Quá trình điều tra Ú khai đây là sim điện thoại Ú nhặt được, không biết của ai và chưa sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có công văn đề nghị Công ty V2 cung cấp thông tin chủ đăng ký sim điện thoại trên nhưng đến nay chưa có kết quả. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, sẽ xử lý sau.

- Đối với xe mô tô hiệu Winner biển số 85C1- 338.58 của Phạm Văn N2; 01 điện thoại hiệu Poco của Nguyễn Đức L; 01 thẻ căn cước tên Nguyễn Tấn Ú số

060091000773, điện thoại hiệu OPPO của chị Trần Thị Cẩm V (vợ của Phạm Văn N2) do không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho những người trên.

- Xe mô tô hiệu Sirius biển số 48B1-061.45 tạm giữ của Nguyễn Đức L, quá trình điều tra xác định chiếc xe này do chị Vương Thúy A- sinh năm: 1993, trú tại Tổ A, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk bị mất trộm vào năm 2012 tại tỉnh Đắk Nông. Ngày 17/5/2025 và ngày 23/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N (nay là Công an tỉnh K) đã gửi công văn đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ (nay là Công an tỉnh L) tiếp nhận, xử lý theo quy định pháp luật.

[7] Đối với Nguyễn Đức L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 03/4/2025 phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với L về hành vi trên là có căn cứ.

- Đối với Nguyễn Thanh P và Nguyễn Minh Đ có hành vi mua ma túy của Nguyễn Thành T mục đích sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra có công văn đề nghị Công an xã X, tỉnh Khánh Hoà xử phạt vi phạm hành chính đối với P và Đ là có căn cứ; Đối với Nguyễn Văn H3 đang bị Cơ quan cảnh sát điều tra khởi tố về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- Đối với người thanh niên tên P được Nguyễn Minh Đ nhờ lấy ma túy từ Nguyễn Thành T giúp Đ, quá trình xác minh không rõ nhân thân lai lịch của người này nên chưa có căn cứ để xử lý .

[8] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Thành T** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; bị cáo **Nguyễn Tấn Ú** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị cáo **Phạm Văn N2** phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành T 06 (sáu) năm tù** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành T 07 (bảy) năm tù** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo **Nguyễn Thành T** phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **13 (mười ba) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 25/3/2025.

- Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn Ú 07 (bảy) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 02/4/2025.

- Căn cứ vào: khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn N2 02 (hai) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 25/3/2025.

2. *Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:* Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ: Khối lượng mẫu vật còn lại sau giám định: M2: 0,1989 gam, M3: 1,2281 gam cùng toàn bộ đồ vật và bao gói gửi đến giám định; Khối lượng mẫu vật còn lại sau giám định: M2.1: 1,0830 gam, M2.2: 2,5894 gam cùng toàn bộ đồ vật và bao gói gửi đến giám định; 01 cân tiểu ly màu đen, 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ- trắng được cắt vát một đầu, 01 đoạn ống hút nhựa trong suốt được cắt vát một đầu, 01 kéo kim loại màu trắng, 01 bật lửa màu đỏ, 01 cuộn băng keo màu đen, 01 bật lửa dạng khò màu trắng, 01 bật lửa dạng khò màu trắng hồng có in hình xe ô tô con và con ngựa.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu vàng nhạt, mặt khẩu 0000, gắn sim 1: 0567659336, sim 2: 0356272381, số IMEI 1: 867838068685259, số IMEI 2: 867838068685242; 01 điện thoại hiệu Vsmart, số IMEI 1: 358877981775470, số IMEI 2: 358877981775488, gắn sim 1: 0907359721, sim 2: 0896465370, mặt khẩu vẽ hình: 3-2-1-4-7-8-9.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn N2 xe mô tô hiệu Winner màu xanh, biển số 85C1- 338.58, số máy: KC26E7227866, số khung: RLHKC2607GY381831.

- Trả lại cho Nguyễn Tấn Ú: 01 thẻ căn cước tên Nguyễn Tấn Ú số 060091000773 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/4/2021 (đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án).

- Trả lại cho anh Nguyễn Đức L 01 điện thoại hiệu POCO, số IMEI 1: 862598052091360, số IMEI 2: 862598052091378, gắn sim 1: 0869293044, sim 2: 0347708793, mặt khẩu số 2024.

- Trả lại cho chị Trần Thị Cẩm V 01 điện thoại hiệu OPPO, số IMEI 1: 866787058603239, số IMEI 2: 866787058603221, gắn sim: 0338346450, mặt khẩu vẽ hình: 3-5-6-9.

Các vật chứng này đang được tạm giữ tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 6 - Khánh Hoà theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/8/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh K và Phòng thi hành án dân sự Khu vực 6 - Khánh Hoà.

- Sung vào Ngân sách nhà nước số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) theo ủy nhiệm số 23 ngày 09/9/2025 giữa đơn vị trả tiền: Công an tỉnh K và đơn vị nhận tiền: Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thành T nộp lại số tiền 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng); bị cáo Nguyễn Tấn Ú nộp lại số tiền 9.800.000đ (chín triệu tám trăm nghìn đồng) có được từ hành vi bán trái phép chất ma túy để sung vào Ngân sách nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng) do bà Nguyễn Thị Kim T2 nộp thay bị cáo Nguyễn Thành T theo biên lai thu tiền số 0000374 ngày 04/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 9.800.000đ (chín triệu tám trăm nghìn đồng) do bà Trần Thị Thanh T3 nộp thay bị cáo Nguyễn Tấn Ú theo biên lai thu tiền số 0000371 ngày 04/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

3. *Về án phí*: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Tấn Ú và Phạm Văn N2, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 04/9/2025./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND KV 6 - Khánh Hoà;
- Công an tỉnh K (CQCSĐT);
- Phòng THADS KV 6 - Khánh Hoà;
- Công an tỉnh K - PV 06;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu: án văn, hồ sơ;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Thị Thành

